

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 316/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2019 giữa:

**Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị T (H), sinh năm 1953.

Địa chỉ: Khu Nh, thị trấn H, huyện H, tỉnh T.

**Bị đơn:** Ông Giang Văn G, sinh năm 1947.

Địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện H, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Bà Nguyễn Thị T và ông Giang Văn G.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Giang Văn G thuận tình ly hôn.
- Về nuôi con chung: Không có.
- Về chia tài sản chung, nợ chung: Không có.

- *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị T (H) tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0005789 ngày 18-10-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Trả lại bà T 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Chuyên**